TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TS** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Ông Phạm Hoàng Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Long, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Thạch Thị Kim C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Long, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

(Đã được tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hoàng Tuấn A trình bày:*

Anh và chị Thạch Thị Kim C do mai mối, tự tìm hiểu gần 02 năm và chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ngày 11/10/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 01 con chung tên Hoàng Thiên T sinh ngày 16/01/2017. Nhưng đến cuối năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, nguyên nhân do vợ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bị anh bắt gặp, mặc dù anh đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên ngăn để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng chị C vẫn không thay đổi dẫn đến thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn chị Thạch Thị Kim C.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung tên Hoàng Thiên T sinh ngày 16/01/2017 (hiện đang sống với chị Kim C). Sau khi ly hôn, anh Hoàng Tuấn A đồng ý giao con chung cho chị Thạch Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Không có.

** Về phía bị đơn chị Thạch Thị Kim C:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng chị C không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị C.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Tuấn A. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Thiên T sinh ngày 16/01/2017cho chị Thạch Thị Kim C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Hoàng Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn chị Thạch Thị Kim C có địa chỉ tại ấp Hòa Long, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Thạch Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Thạch Thị Kim C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Tuấn A và chị Thạch Thị Kim C do mai mối, tự tìm hiểu gần 02 năm và chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ngày 11/10/2016. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Tuấn A, Hội đồng xét xử xét thấy: anh Hoàng Tuấn A và chị Thạch Thị Kim C chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Nhưng cuối năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, nguyên nhân do chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bị anh Tuấn A bắt gặp, mặc dù anh Tuấn A đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên ngăn để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng chị C vẫn không thay đổi dẫn đến thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Về phía chị C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho chị C, tạo điều kiện cho chị C hàn gắn tình cảm với anh Tuấn A nhưng chị C không đến tham dự các phiên hòa giải, xét xử và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A, cho thấy chị C không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Tuấn A để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Tuấn A và chị C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Tuấn A.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Hoàng Tuấn A và chị Thạch Thị Kim C có 01 con chung tên Hoàng Thiên T sinh ngày 16/01/2017 (hiện đang sống với chị Kim C). Sau khi ly hôn, anh Hoàng Tuấn A đồng ý giao con chung cho chị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu Thư đang được chị Kim C chăm sóc, nuôi dưỡng và đến nay cháu Thư cũng chưa đủ 36 tháng tuổi nên

nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống của cháu Thư, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để áp dụng Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Thư cho chị Kim C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng chị Kim C phải tạo điều kiện cho anh Tuấn A đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Lẽ ra, anh Tuấn A không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Tuấn A không tự nguyện cấp dưỡng và do chị Kim C vắng mặt đồng thời cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận và xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do anh Hoàng Tuấn A yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Tuấn A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Tuấn A được ly hôn chị Thạch Thị Kim C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2016 ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung tên Hoàng Thiên T sinh ngày 16/01/2017 cho chị Thạch Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Hoàng Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Chị Thạch Thị Kim C phải tạo điều kiện cho anh Hoàng Tuấn A được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh Hoàng Tuấn A và chị Thạch Thị Kim C không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh Hoàng Tuấn A và chị Thạch Thị Kim C vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Hoàng Tuấn A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000482 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

5. Anh Hoàng Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Thạch Thị Kim C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- C cục THADS huyện TS;
- UBND xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm